ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 992 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 17 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình một cửa liên thông giữa Cơ quan nhà nước và Điện lực trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp trên địa bàn tỉnhBình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương về một số nội dung trong việc rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 691/TTr-SCT ngày 08/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình một cửa liên thông giữa Cơ quan nhà nước và Điện lực trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp *(Có Quy trình cụ thể kèm theo).*

Điều 2. Quy trình một cửa liên thông giữa Cơ quan nhà nước và Điện lực trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp ban hành kèm theo quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện kể từ ngày ký.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan đăng tải đầy đủ nội dung Quy trình được ban hành tại Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và niêm yết, công khai việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ Phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Công ty Điện lực Bình Phước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Bộ Công Thương;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP/UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 17 tháng 5 năm 2019

QUY TRÌNH

Một cửa liên thông giữa Cơ quan nhà nước và Điện lực trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định Số: 992/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy trình này quy định thống nhất việc tổ chức, phối hợp của các Cơ quan nhà nước và Công ty điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện các thủ tục đầu tư cấp điện cho khách hàng sử dụng điện qua công trình điện chuyên dùng trên địa bàn tỉnh theo hướng một cửa liên thông gồm các thủ tục: Khảo sát hiện trường và thỏa thuận đấu nối; Chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công; Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực không theo chu kỳ; Ký kết hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện.

2. Quy trình này áp dụng cho:

a) Khách hàng sử dụng điện có nhu cầu sử dụng điện đấu nối lưới điện trung áp. Tổ chức, cá nhân khác có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc thực hiện thủ tục đầu tư công trình điện chuyên dùng.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến thực hiện thủ tục đầu tư công trình cấp điện chuyên dùng, bao gồm: Sở Công Thương; Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế.

c) Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố có liên quan trong việc thực hiện các thủ tục và đầu tư công trình cấp điện chuyên dùng.

Điều 2.Những nguyên tắc chung

1. Đảm bảocác nguyên tắc thực hiện cơ chế một cửa liên thông theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Cơ chế "một cửa liên thông" trong quá trình tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ giải quyết thủ tục cấp điện qua lưới trung áp theo nguyên tắc sau:

a) Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố là đơn vị đầu mối trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của khách hàng với ngành Điện và Cơ quan nhà nước, bao gồm: (i) khảo sát hiện trường và thỏa thuận đấu nối; (ii) Thủ tục thỏa thuận hướng tuyến và cấp phép thi công với Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế; (iii) Báo cáo Sở Công Thương để phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với công trình có tổng công suất > 2.000kVA chưa có trong quy hoạch được duyệt; (iv) Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện thủ tục xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; (v) ký kết hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện.

b) Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố làm đầu mối tổ chức giao dịch với khách hàng theo "cơ chế một cửa" từ khi tiếp nhận yêu cầu mua điện của khách hàng đến khi ký kết hợp đồng mua bán điện và cấp điện cho khách hàng, hướng dẫn khách hàng thực hiện các thủ tục đầu tư và xây dựng công trình cấp điện. Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố làm đầu mối chủ động luân chuyển hồ sơ của khách hàng đến Cơ quan nhà nước, tiếp nhận hồ sơ xử lý từ Cơ quan nhà nước để chuyển trả khách hàng, thông báo kết quả xử lý và phối hợp với khách hàng trong quá trình khảo sát, nghiệm thu tại hiện trường theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước.

c) Các công việc liênquan đến trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết của Cơ quan nhà nước về hướng dẫn thủ tục thực hiện, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện tại một đầu mối là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố *(Sau đây gọi chung là quầy giao dịch)* đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Các cơ quan nhà nước chuyển kết quả xử lý, các vướng mắc (nếu có) về quầy giao dịch để trả lời khách hàng thông qua cơ chế một cửa điện tử/điện thoại/email. Các văn bản, thông báo,... của cơ quan nhà nước gửi cho khách hàng trong quá trình giải quyết thủ tục cũng được chuyển đồng thời cho bộ phận một cửa để theo dõi, phối hợp trong quá trình giải quyết.

3. Toàn bộ thủ tục và quy trình thực hiện cấp điện qua lưới trung áp được công khai trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Chăm sóc khách hàng Tổng Công ty Điện lực miền Nam tại địa chỉ http://cskh.evnspc.vn; hệ thống Một cửa điện tử của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để các cá nhân, tổ chức đề nghị cấp điện qua lưới trung áp thuận tiện trong giao dịch, theo dõi và được lưu trữ tại quầy giao dịch để phục vụ kiểm tra, giám sát.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM CÁC THỦ TỤC TRONG ĐẦU TƯ CẤP ĐIỆN CHUYÊN DÙNG

Điều 3.Quy định thực hiện

1. Cá nhân, tổ chức mua điện cung cấp hồ sơ đăng ký mua điện và hồ sơ liên quan đến các thủ tục của Cơ quan nhà nước tại quầy giao dịch theo các hình thức: (i) thông qua Website chăm sóc khách hàng của Tổng Công ty Điện lực miền Nam; Cổng Dịch vụ công "Một cửa điện tử" của tỉnh; (ii) gọi đến Trung tâm Chăm sóc khách hàng; (iii) quầy giao dịchCông ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố theo "cơ chế một cửa"; (iv) gửi văn bản đề nghị yêu cầu dịch vụ.

2. Cá nhân, tổ chức yêu cầu dịch vụ có thể tra cứu và nhận thông tin theo dõi kết quả xử lý tại website chăm sóc khách hàng của Trung tâm Chăm sóc khách hàng Tổng Công ty Điện lực miền Nam, hộp thư điện tử và tin nhắn điện thoại (SMS) đăng ký.

3. Đối với công trình cấp điện do Công ty Điện lực Bình Phước đầu tư, Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố sau khi tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp điện của khách hàng, tổ chức khảo sát thực tế, lập phương án thiết kế, gửi các cơ quan nhà nước giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tiếp cận điện năng, tổ chức thi công, nghiệm thu đóng điện, ký kết hợp đồng mua bán điện với khách hàng.

4. Đối với công trình cấp điện do khách hàng tự đầu tư, Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phốsẽ phối hợp với khách hàng thực hiện thỏa thuận đấu nối và hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ thiết kế, lập hồ sơ, thủ tụcvới cơ quan nhà nước đúng quy định đồng thời Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố sẽ chuyển hồ sơ khách hàng đến cơ quan nhà nước giải quyết theo quy định.

Điều 4. Trình tự, thủ tụcthực hiện

1. Đối với công trình do ngành điện đầu tư: Thực hiện theo trình tự sau.

- Khách hàng nộp hồ sơ yêu cầu mua điện tại quầy giao dịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố.

- Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với khách hàng thực hiện khảo sát hiện trường và lập hồ sơ dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư công trình điện. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc.

- Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố gửi hồ sơ đến các cơ quan nhà nước theo quy định tại Điều 5 của Quy định này để thực hiện các thủ tục: Điều chỉnh, bổ sung hợp phần quy hoạch không theo chu kỳ đối với công trình có tổng công suất lớn hơn 2.000 kVA; Chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công công trình (đào đường, vỉa hè); Thời gian

giải quyết thủ tục của từng cơ quan không quá 05 ngày làm việc. Công tác xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường. Thời gian giải quyết thủ tục không quá 07 ngày làm việc

- Các cơ quan nhà nước thông báo trực tiếp cho khách hàng các vướng mắc, yêu cầu điều chỉnh, bổ sung (nếu có) và gửi kết quả xử lý về quầy giao dịch của Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố.

- Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thi công công trình và ký kết Hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện với khách hàng. Thời gian thực hiệnkhông quá 05 ngày làm việc.

(Lưu đồ thực hiện cấp điện qua lưới trung áp do ngành Điện đầu tư tham khảo theo Phụ lục 1 kèm theo Quy định này).

2. Đối với công trình do khách hàng đầu tư: thực hiện theo trình tự sau.

- Khách hàng nộp hồ sơ yêu cầu mua điện tại quầy giao dịch tại Trung tâm phục vụ hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố.

- Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với khách hàng thực hiện khảo sát hiện trường và lập thỏa thuận đấu nối. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc.

- Khách hàng tổ chức lập hồ sơ dự án hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình điện, đồng thời cung cấp thành phần hồ sơ theo Phụ lục 3 kèm theo quy định này đến Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các thủ tục hành chính với các cơ quan nhà nước.

- Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố gửi hồ sơ do khách hàng cung cấp đến các cơ quan nhà nước theo quy định tại Điều 5 của Quy định này để thực hiện các thủ tục: Điều chỉnh, bổ sung hợp phần quy hoạch không theo chu kỳ đối với công trình có tổng công suất lớn hơn 2.000 kVA; Chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công công trình (đào đường,vỉa hè); Thời gian giải quyết thủ tục của từng cơ quan không quá 05 ngày làm việc. Công tác xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường. Thời gian giải quyết thủ tục không quá 07 ngày làm việc.

- Các Cơ quan nhà nước thông báo trực tiếp cho khách hàng các vướng mắc, yêu cầu điều chỉnh, bổ sung (nếu có) và gửi kết quả xử lý về tại quầy giao dịch tại Trung tâm phục vụ hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố để trả cho khách hàng.

- Khách hàng thi công xây dựng công trình điện. Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ tư vấn khách hàng trong quá trình thi công để đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật.

- Khách hàng gửi hồ sơ nghiệm thu đóng điện, ký kết hợp đồng mua bán điện đến quầy giao dịch tại Trung tâm phục vụ hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố. Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố phối hợp khách hàng nghiệm thu đóng điện và ký kết Hợp đồng mua bán điện. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc.

(*Lưu đồ thực hiện cấp điện qua lưới trung áp do khách hàng đầu tư tham khảo theo Phụ lục 2 kèm theo Quy định này*).

3. Thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện, cơ quan thực hiện đối với từng thủ tục hành chính quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Quy định này.

Điều 5.Trách nhiệm thực hiện các thủ tục

1. Sở Công Thương thực hiện thủ tục điều chỉnh, bổ sung Hợp phần Quy hoạch đối với các công trình trạm biến áp trung áp có tổng dung lượng lớn hơn 2.000 kVA không có hoặc không phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt.

2. Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công công trình, trong đó:

a) Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng,Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phốthực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trên công trình đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý của từng đơn vị.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trong địa giới quản lý; Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trong phạm vi các khu công nghiệp được Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thủ tục xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

4. Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các thủ tục: Tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp điện, khảo sát hiện trường, thỏa thuận đấu nối, nghiệm thu đóng điện và ký kết hợp đồng mua bán điện.

Điều 6. Công tác phối hợp giữa Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan nhà nước

1. Khi nhận được yêu cầu của khách hàng, nhân viên tiếp nhận hồ sơ tại quầy giao dịch của Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố sẽ chủ động liên hệ và hướng dẫn khách hàng cụ thể thủ tục cấp điện và cách thức thực hiện các thủ tục của cơ quan nhà nước, thực hiện tiếp nhận các

hồ sơ có liên quan và chủ động liên hệ khách hàng để bổ sung các hồ sơ còn thiếu, cần hoàn thiện trong quá trình thực hiện dịch vụ, thủ tục theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, in Biên nhận hồ sơ giao khách hàng hẹn thời gian giải quyết phù hợp theo quy định từng loại thủ tục.

2. Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố chủ động giao hồ sơ yêu cầu của khách hàng chuyển cơ quan nhà nước trong buổi làm việc tiếp theo kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và liên hệ lấy kết quả giải quyết của Cơ quan nhà nước tại Trung tâm phục vụ hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố theo đúng lịch hẹn khi có nghiệp vụ phát sinh để chuyển khách hàng. Mọi giao dịch chứng từ giữa Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan nhà nước đều phải cập nhật ngày, tháng, cũng như có chữ ký xác nhận giữa 2 bên giao/nhận trong quá trình giao nhận chứng từ và luân chuyển hồ sơ.

3. Cơ quan nhà nước tiến hành thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ khách hàng theo thời gian quy định, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì có hướng dẫn, phản hồi ngay cho người giao hồ sơ Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố hoặc chậm nhất trong 01 ngày làm việc hôm sau thì cơ quan nhà nước có văn bản thông báo gửi Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố đề nghị khách hàng hoàn thiện hồ sơ (nếu có). Các trường hợp trong quá trình thẩm định, xem xét nếu thấy cần phải hiệu chỉnh, cần hẹn khảo sát, nghiệm thu hiện trường, kiểm tra thi công,... thì cơ quan nhà nước gửi văn bản trực tiếp cho khách hàng, đồng thời có thông báo chuyển đến quầy giao dịch của Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phốđể theo dõi, phối hợp trong quá trình giải quyết. Các trường hợp thẩm định, xem xét nếu không chấp thuận thì cơ quan nhà nước phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Mọi giao dịch phát sinh, liên hệ giữa khách hàng và cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện các thủ tục phải thực hiện thông qua quầy giao dịch của Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố. Cơ quan nhà nước và Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố thông báo các cho nhau các đầu mối, các đơn vị theo phân cấp hoặc ủy quyền giải quyết các thủ tục, thiết lập cơ chế liên lạc, trao đổi thông tin giữa các bộ phận chức năng qua điện thoại, thư tín, hệ thống công nghệ thông tin để giảm bớt số thủ tục và thời gian thực hiện của khách hàng, cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc,... các đơn vị cần thống nhất tìm biện pháp tháo gỡ hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo.

Chương III
THIẾT LẬP CƠ CHẾ MỘT CỬA ĐIỆN TỬ LIÊN THÔNG VÀ GIÁM SÁT TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Điều 7.Quy định cơ chế một cửa điện tử

1. Cơ quan nhà nước và Công ty Điện lực Bình Phước phối hợp xây dựng hệ thống công nghệ thông tin để thiết lập kết nối điện tử theo dõi tiến trình dịch vụ và ghi nhận kết quả giải quyết. Theo đó, các thông tin đăng ký tiếp nhận, kết quả xử lý, trở ngại khách hàng của cơ quan nhà nước và Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố sẽ được thông báo:

- Thể hiện trên Cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Trên Website Chăm sóc khách hàng của TổngCông ty Điện lực miền Nam.

2. Hệ thống thông tin trên Website Chăm sóc khách hàng, Công ty Điện lực Bình Phước và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được kết nối đồng bộ dữ liệu qua phần mềm chức năng để tiếp nhận thông tin yêu cầu dịch vụ từ khách hàng, ghi nhận tiến trình xử lý và phối hợp trong khảo sát hiện trường. Phần mềm có thể đáp ứng được mức độ dịch vụ công cấp 3 phục vụ việc tiếp nhận và luân chuyển "hồ sơ điện tử" từ phía khách hàng và Cơ quan nhà nước Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố qua việc điện tử hóa các thủ tục cấp điện của Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố và Cơ quan nhà nước.

Điều 8.Giám sát tiến độ thực hiện

1. Khách hàng giám sát tiến độ giải quyết các thủ tục của Cơ quan nhà nước và Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố thông qua việc theo dõi tiến trình giải quyết trên website Chăm sóc khách hàng của Tổng Công ty Điện lực miền Nam. Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố sẽ tổ chức nhắn tin SMS cho khách hàng để thông báo việc đã tiếp nhận dịch vụ và hẹn thời gian thực hiện, tiến độ giải quyết liên quan đến các thủ tục thực hiện của Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phốvà Cơ quan nhà nước để khách hàng theo dõi và chủ động phối hợp trong quá trình giải quyết dịch vụ.

2. Các trường hợp giải quyết chậm tiến độ, khách hàng có thể phản ánh đến Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc trực tiếp trên đường dây nóng của Ủy ban nhân dân tỉnh. Các Cơ quan nhà nước và Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố phải gửi thư xin lỗi khách hàng nếu giải quyết chậm tiến độ và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu không khắc phục kịp thời.

Chương IV
QUY ĐỊNH QUẢN LÝ HỒ SƠ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 9.Quy định công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ

Các loại hồ sơ tiếp nhận, phát sinh trong quá trình giải quyết dịch vụ cho khách hàng được Cơ quan nhà nước hoặc Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố quản lý và lưu trữ các hồ sơ tiếp nhận do khách hàng cung cấp *(thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện)* tương ứng với thủ tục thuộc thẩm quyền, hoặc trách nhiệm giải quyết theo quy định.

Điều 10.Chế độ báo cáo

Công ty Điện lực Bình Phướcbáo cáo bằng văn bản định kỳ trước ngày 14 hàng tháng cho Sở Công Thương các nội dung: (i) tổng số công trình trạm biến áp chuyên dùng do ngành Điện đầu tư, tổng số công trình trạm biến trung áp do khách hàng đầu tư; (ii) thời gian giải quyết các thủ tục của ngành Điện và Cơ quan nhà nước so với quy định; (iii) các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có);... để Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giám sát kết quả thực hiện tiếp cận điện năng của Cơ quan nhà nước và ngành Điện.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tráchnhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm:

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện theo nội dung trong Quy định này và các quy định có liên quan.

- Chủ trì kiểm tra, tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện tiếp cận điện năng trên địa bàn quản lý.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả, đánh giá thực hiện việc rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng trên địa bàn và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các cơ quan, đơn vị không thực hiện tốt việc rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng theo Quy định này.

- Hướng dẫn, theo dõi việc áp dụng Quyết định này tại các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm:

- Hiệu chỉnh thủ tục hành chính liên quan đến trách nhiệm phân công phù hợp Quy định này tại các đơn vị chức năng trực thuộc.

- Công bố, niêm yết công khai, rõ ràng các thủ tục hành chính được phân công thực hiện theo Quy định này trên Trang thông tin điện tử cơ quan mình và nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

3. Công ty Điện lực Bình Phước có trách nhiệm:

- Nghiên cứu đơn giản hóa hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục, công việc liên quan đến tiếp cận điện năng của đơn vị mình theo Quy định này.

- Chủ động làm việc với khách hàng có yêu cầu sử dụng điện để tổng hợp số liệu nhu cầu cấp điện, lập kế hoạch, phương án đầu tư, bố trí vốn, mua sắm thiết bị, vật tư, đấu thầu... theo hướng đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

- Hướng dẫn khách hàng có yêu cầu cấp điện về các thủ tục hành chính, các cơ quan, đơn vị thực hiện liên quan đến tiếp cận điện năng.

- Niêm yết công khai tại trụ sở Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố trên trang thông tin điện tử của đơn vị và nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết liên quan đến tiếp cận điện năng để khách hàng biết.

- Phối hợp với sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc xây dựng chương trình chức năng liên thông để tiếp nhận hồ sơ và theo dõi tiến trình giải quyết dịch vụ khách hàng tại các bộ phận chuyên môn của Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị trực thuộc của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

4. Khách hàng sử dụng điện có yêu cầu đấu nối, cấp điện từ lưới điện trung áp có trách nhiệm:

- Cung cấp đầy đủ thông tin về nhu cầu, quy mô sử dụng điện, tiến độ yêu cầu cấp điện. Trường hợp tự đầu tư thì lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế, thi công có đầy đủ năng lực; bố trí đủ nguồn vốn để triển khai thi công công trình đấu nối vào lưới điện trung áp đúng tiến độ yêu cầu, tiết kiệm chi phí.

- Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tiếp cận điện năng cho Sở Công Thương.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương có nhiệm vụ làm đầu mối kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu gặp vướng mắc, khó khăn, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Công Thương bằng văn bản để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng

PHỤ LỤC 1

QUY TRÌNH CẤP ĐIỆN QUA LƯỚI TRUNG ÁP DO ĐIỆN LỰC ĐẦU TƯ

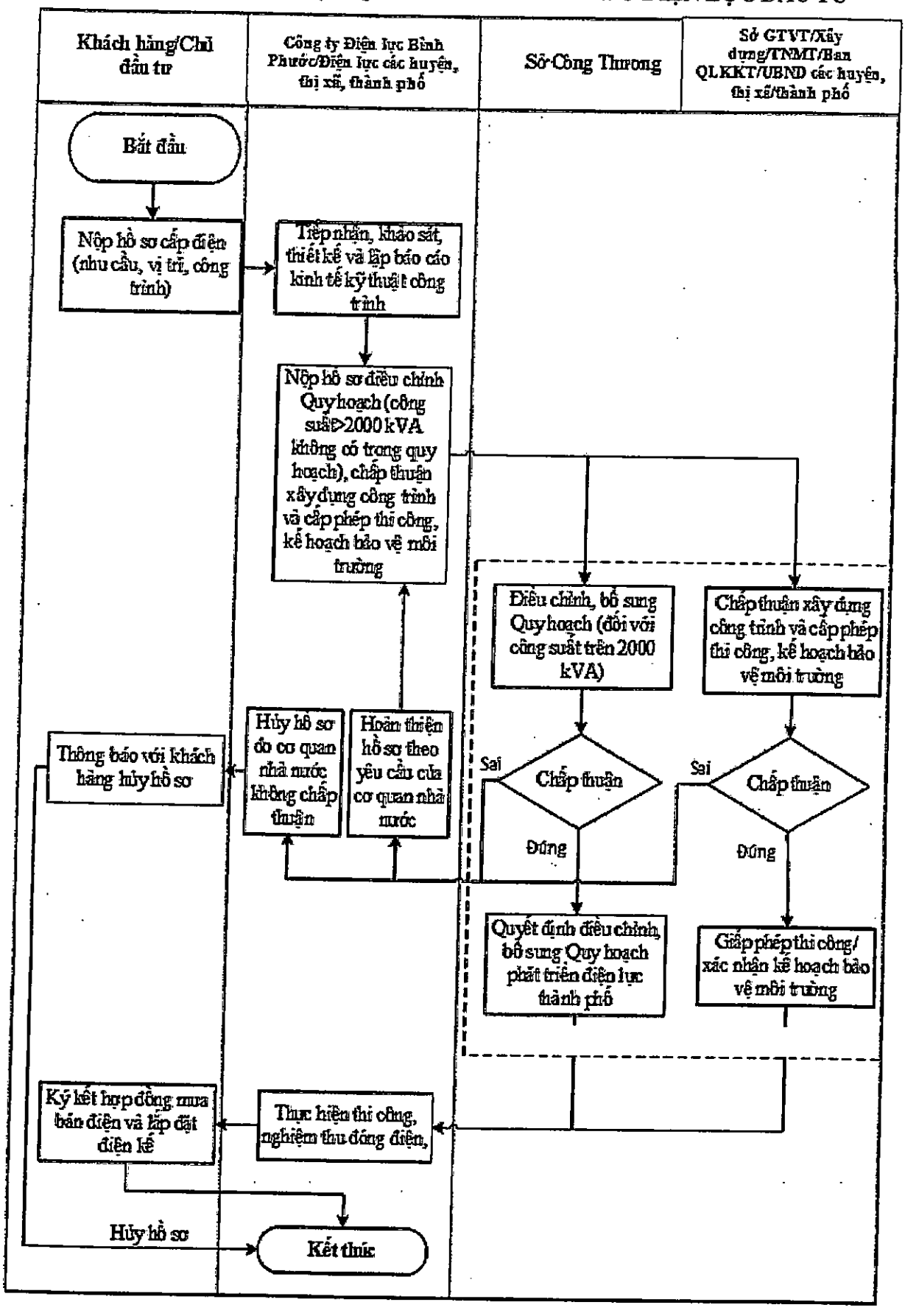

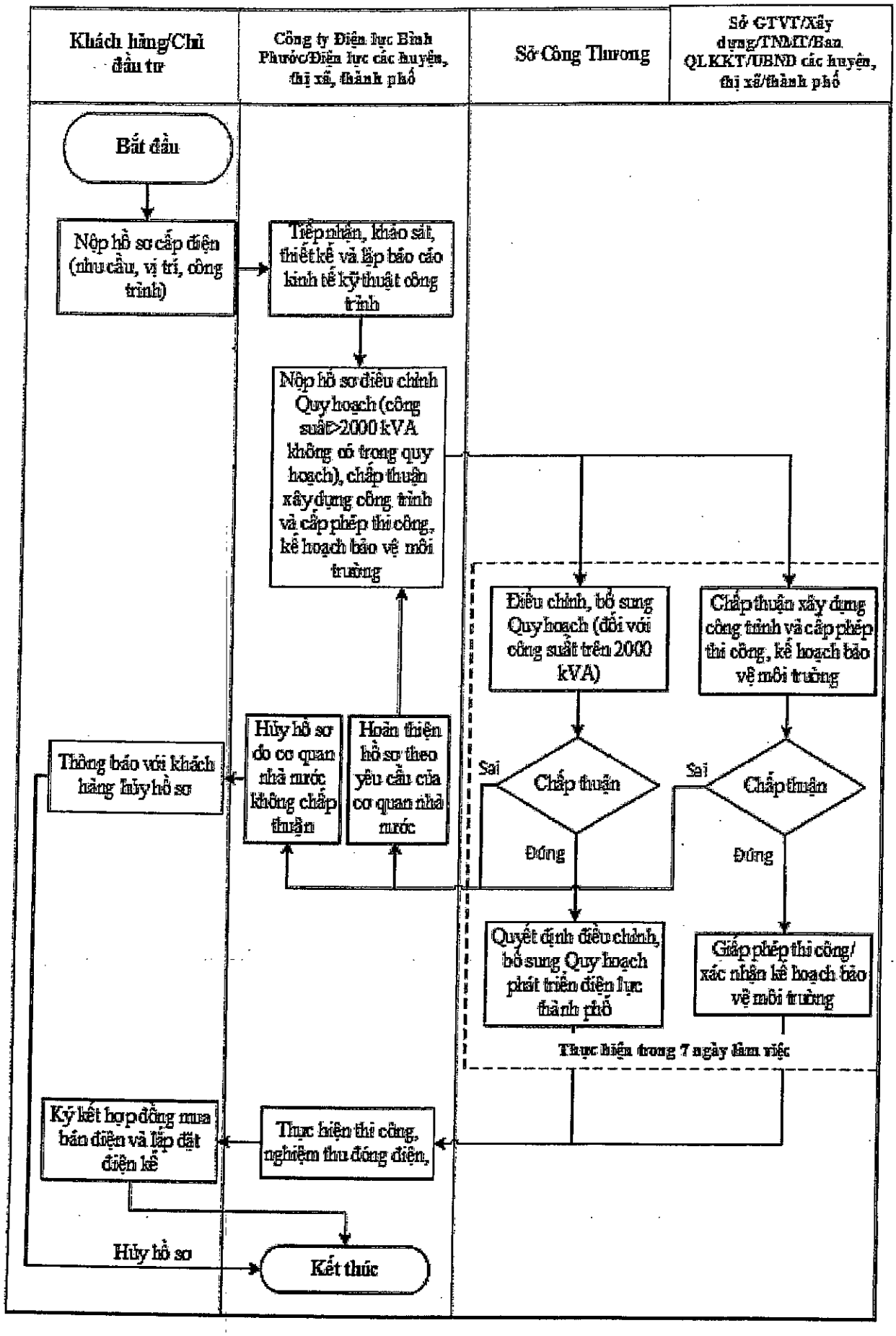
Khách hàng/Chủ đầu tư
Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố
Sở Công Thương
Sở GTVT/Xây dựng/TNMT/Ban QLKKT/UBND các huyện, thị xã/thành phố
Bắt đầu
Nộp hồ sơ cấp điện (nhu cầu, vị trí, công trình)
Tiếp nhận, khảo sát, thiết kế và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình
Nộp hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch (công suất>2000 kVA không có trong quy hoạch), chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công, kế hoạch bảo vệ môi trường
Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch (đối với công suất trên 2000 kVA)
Chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công, kế hoạch bảo vệ môi trường
Hủy hồ sơ do cơ quan nhà nước không chấp thuận
Hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước
Thông báo với khách hàng hủy hồ sơ
Sai
Chấp thuận
Đúng
Sai
Chấp thuận
Đúng
Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực thành phố
Giấp phép thi công/ xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường
Thực hiện trong 7 ngày làm việc
Ký kết hợp đồng mua bán điện và lắp đặt điện kế
Thực hiện thi công, nghiệm thu đóng điện,
Hủy hồ sơ
Kết thúc

PHỤ LỤC 2

QUY TRÌNH CẤP ĐIỆN QUA LƯỚI TRUNG ÁP DO KHÁCH HÀNG ĐẦU TƯ

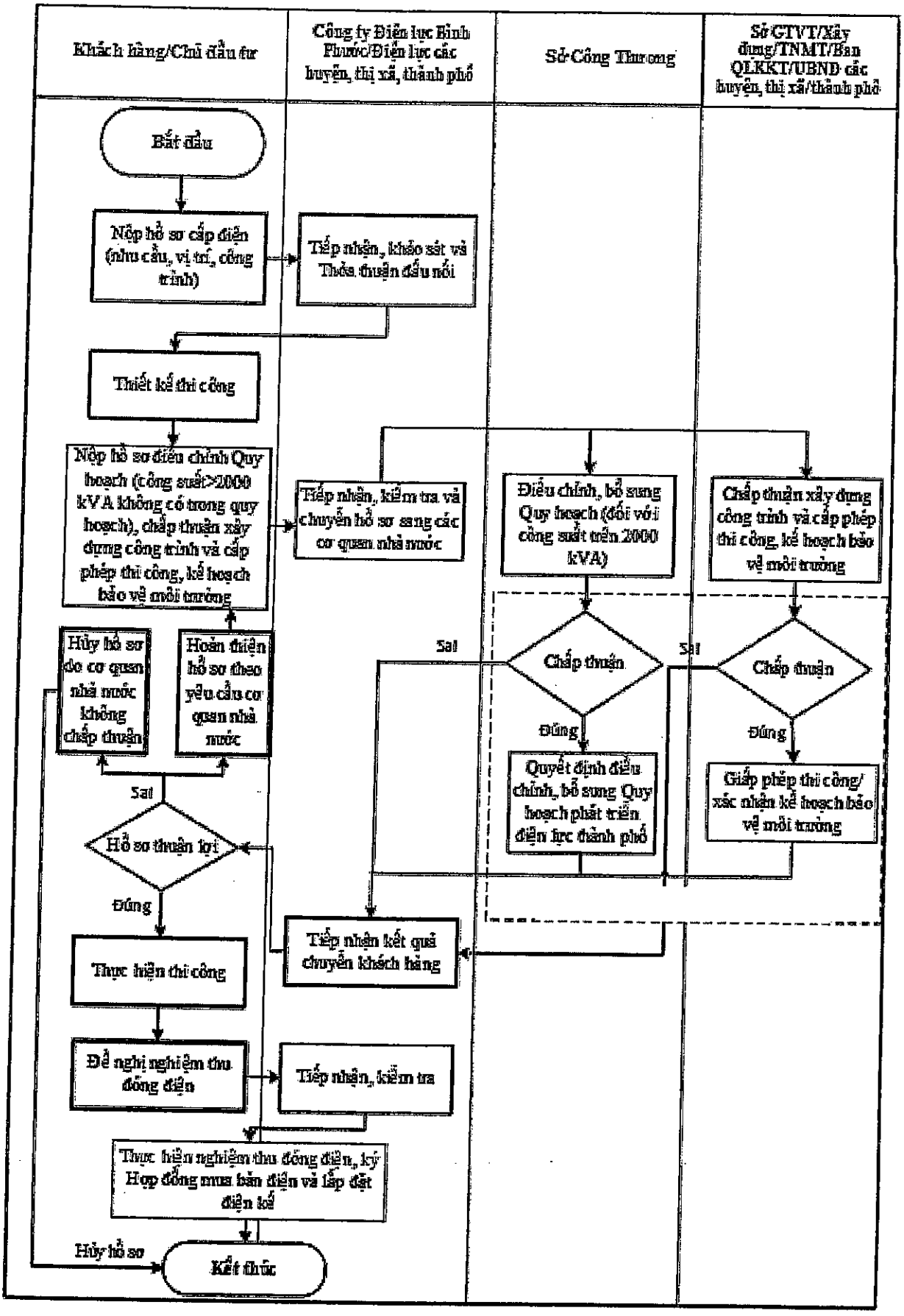

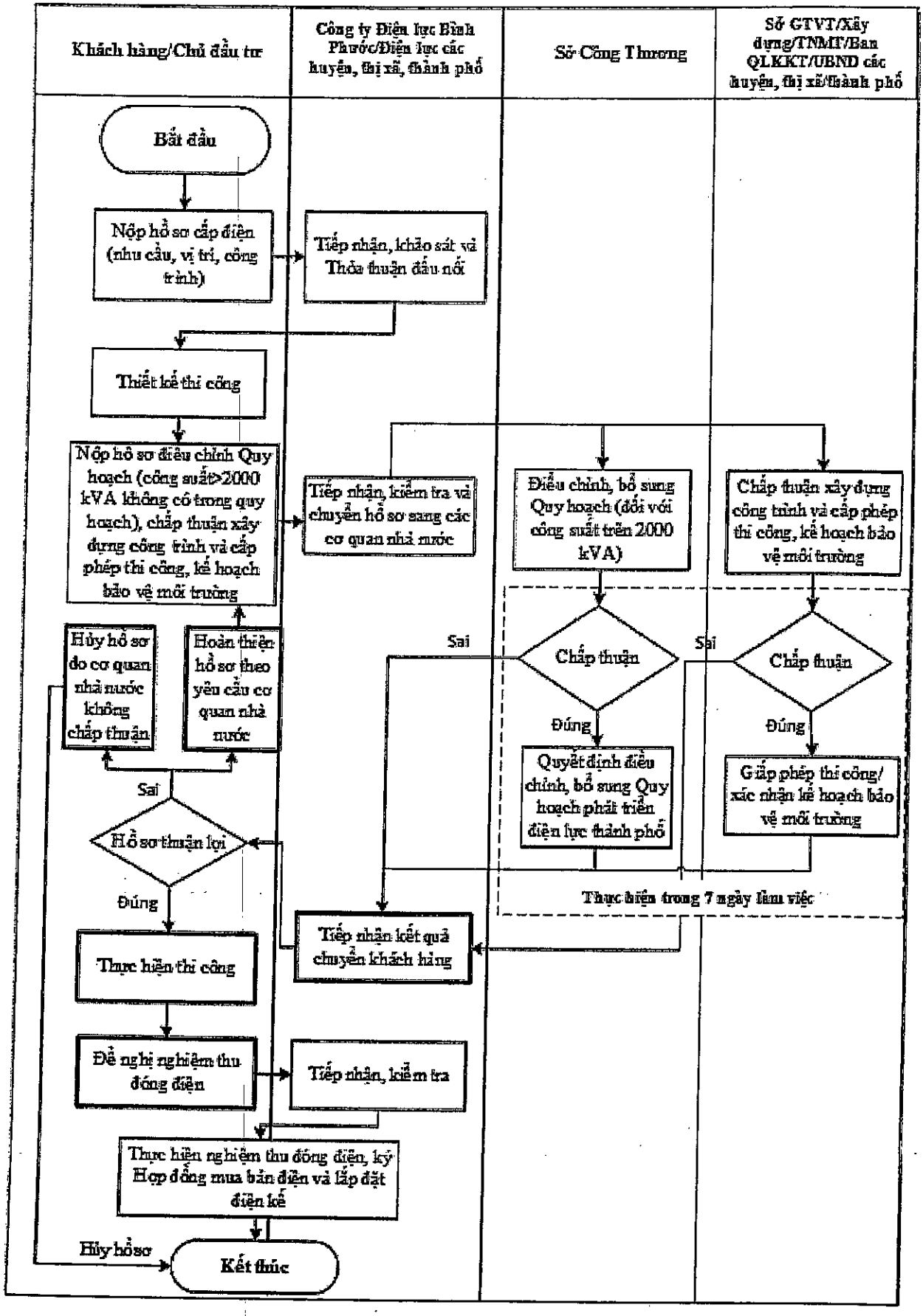
Khách hàng/Chủ đầu tư
Công ty Điện lực Bình Phước/Điện lực các huyện, thị xã, thành phố
Sở Công Thương
Sở GTVT/Xây dựng/TNMT/Ban QLKKT/UBND các huyện, thị xã/thành phố
Bắt đầu
Nộp hồ sơ cấp điện (nhu cầu, vị trí, công trình)
Tiếp nhận, khảo sát và Thỏa thuận đấu nối
Thiết kế thi công
Nộp hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch (công suất>2000 kVA không có trong quy hoạch), chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công, kế hoạch bảo vệ môi trường
Tiếp nhận, kiểm tra và chuyển hồ sơ sang các cơ quan nhà nước
Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch (đối với công suất trên 2000 kVA)
Chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công, kế hoạch bảo vệ môi trường
Hủy hồ sơ do cơ quan nhà nước không chấp thuận
Hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu cơ quan nhà nước
Sai
Chấp thuận
Sai
Chấp thuận
Đúng
Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực thành phố
Đúng
Cấp phép thi công/ xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường
Sai
Hồ sơ thuận lợi
Đúng
Thực hiện trong 7 ngày làm việc
Tiếp nhận kết quả chuyển khách hàng
Thực hiện thi công
Đề nghị nghiệm thu đóng điện
Tiếp nhận, kiểm tra
Thực hiện nghiệm thu đóng điện, ký Hợp đồng mua bán điện và lắp đặt điện kế
Hủy hồ sơ
Kết thúc

PHỤ LỤC 3

Thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện, cơ quan thực hiện, các biểu mẫu quy định đối với từng thủ tục hành chính

Tên thủ tục thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thành phần hồ sơ yêu cầu	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Chi phí thực hiện (đồng)
Tiếp nhận yêu cầu mua điện, khảo sát hiện trường và lập hồ sơ dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư công trình điện (đối với công trình do ngành Điện đầu tư)	Công ty Điện lực Bình Phước/ Điện lựccác huyện, thị xã, thành phố	- Giấy đề nghị mua điện (Mẫu số 1); - Một (01) bản sao của một trong các loại giấy tờ xác định địa điểm mua điện như: Hộ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Hợp đồng mua bán nhà hợp lệ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trên đất đã có nhà ở đối với khách hàng sinh hoạt); hợp đồng ủy quyền quản lý và sử dụng nhà/đất; hợp đồng thuê địa điểm (khách hàng ngoài mục đích sinh hoạt). - Một (01) bản sao của một trong các loại giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện có liên quan đến địa điểm đăng ký mua điện đối với khách hàng ngoài sinh hoạt như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Giấy phép đầu tư; Quyết định thành lập đơn vị. - Bản đăng ký biểu đồ phụ tải.	3	Không thu chi phí
Tiếp nhận yêu cầu mua điện, khảo sát hiện trường và Thỏa thuận đấu nối (đối với công trình do khách hàng đầu tư)	Công ty Điện lực Bình Phước/ Điện lựccác huyện, thị xã, thành phố	- Giấy đề nghị mua điện (Mẫu số 1); - Một (01) bản sao của một trong các loại giấy tờ xác định địa điểm mua điện như: Hộ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Hợp đồng mua bán nhà hợp lệ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trên đất đã có nhà ở đối với khách hàng sinh hoạt); hợp đồng ủy quyền quản lý và sử dụng nhà/đất; hợp đồng thuê địa điểm (khách hàng ngoài mục đích sinh hoạt). - Một (01) bản sao của một trong các loại giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện có liên quan đến địa điểm đăng ký mua điện đối với khách hàng ngoài sinh hoạt như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký	2	Không thu chi phí

		hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Giấy phép đầu tư; Quyết định thành lập đơn vị. - Hồ sơ thông tin đề nghị đấu nối theo mẫu quy định tại Phụ lục 2B kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 (mẫu số 2).		
Điều chỉnh, bổ sung hợp phần quy hoạch không theo chu kỳ đối với công trình có tổng công suất lớn hơn 2.000kVA	Sở Công Thương	- Tờ trình/văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của khách hàng/chủ đầu tư. - 05 bộ Báo cáo điều chỉnh hợp phần quy hoạch theo nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 22 Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực (Mẫu số 3).	5	Không thu phí
Hồ sơ chấp thuận xây dựng công trình	Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế.	- Đơn đề nghị (bản chính - Mẫu số 4) - Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính). Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có xác nhận của chủ công trình). Các bản vẽ phải thể hiện đầy đủ vị trí các công trình ngầm hiện hữu nằm trong khu vực xây dựng công trình và khu vực ảnh hưởng bởi việc xây dựng công trình. - Cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí có liên quan.	5	Không thu phí
Cấp phép thi công công trình (đào đường, vỉa hè)	Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các	- Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình (bản chính - Mẫu số 5). - Văn bản chấp thuận xây dựng công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư). - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê	5	Không thu phí

	huyện, thị xã, thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế.	duyệt (bản chính). **Ghi chú:** Đối với công trình lưới điện trung thế nổi có quy mô lắp đặt dưới 02 khoảng trụ thì không cần thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công. Công ty Điện lực/Điện lực hoặc khách hàng có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan nhà nước trước khi thực hiện 02 ngày.		
Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường/ Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	- Văn bản đề nghị xác nhận đăng ký bản kế hoạch bảo vệ môi trường: bản chính - 03 Bản kế hoạch bảo vệ môi trường (bản chính - Mẫu số 6); - 01 tập hồ sơ dự án/thiết kế có chữ ký (ghi rõ họ tên, chức danh) của người đại diện có thẩm quyền và đóng dấu (nếu có) của cơ quan chủ dự án.	7	Không thu phí
Nghiệm thu đóng điện, ký kết hợp đồng mua bán điện	Công ty Điện lực Bình Phước/ Điện lựccác huyện, thị xã, thành phố	- Văn bản đề nghị nghiệm thu: bản chính; - Hồ sơ pháp lý: bản sao; - Hồ sơ thiết kế được duyệt: bản chính; - Hồ sơ hoàn công: bản sao; - Biên bản lắp đặt hệ thống đo đếm: bản chính; - Biên bản áp giá bán điện: bản chính; - Hợp đồng mua bán điện: bản chính	5	Không thu phí

MẪU SỐ 1

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ MUA ĐIỆN QUA TRẠM BIẾN ÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……,ngày …… tháng…… năm ……

GIẤY ĐỀ NGHỊ MUA ĐIỆN

(Đối với khách hàng có yêu cầu mua điện từ lưới điện trung áp)

Kính gửi: .....

1.Tên cơ quan hoặc cá nhân đăng ký mua điện:.....(1).

2.Đại diện là ông (bà): .....(2).

3.Số CMND/Hộ chiếu/CMCAND/CMQĐND:.....Cơ quan cấp…… ..ngày….tháng.....năm….

4.Theo giấy uỷ quyền…… ngày làm việc ...tháng….năm…….của..... (3)

5.Số điện thoại liên hệ và nhận nhắn tin (SMS):.....;

6. Fax..... ; 7.Email…….....(4)

8.Tài khoản số:.....Tại ngân hàng:…….....…… (5)

9.Hình thức thanh toán: .....

10.Địa chỉ giao dịch:.....;

11.Mã số thuế:.....

12,Mục đích sử dụng điện:.....

13.Địa điểm đăng ký sử dụng điện:.....

14.Công suất đăng ký sử dụng:.....kW

15.Tình trạng sử dụng điện hiện tại: Chưa có điện ☐; Đang dùng công tơ chung☐

16.Tên chủ hộ dùng chung/số HĐMBĐ/mã số KH/địa chỉ……(6).

BẢNG KÊ CÔNG SUẤT THIẾT BỊ SỬ DỤNG ĐIỆN

(Áp dụng đối với yêu cầu mua điện có công suất đăng ký sử dụng ≥40kW)

Tên thiết bị	Công suất *(kW)*	Số lượng	Thời gian sử dụng		Tổng công suất sử dụng *(kW)*	Điện năng *(kWh/ngày làm việc)*
			Từ.. ... đến....	Tổng		
1..... ... 2..... ... 3.....						

....., ngày.....tháng.....năm.....

Bên mua điện *(7)*

(ký, ghi rõ họ và tên)

HƯỚNG DẪN

(1): Ghi tên Khách hàng là cá nhân, hoặc tên đơn vị đăng ký mua điện

(2): Ghi tên cá nhân đại diện của Cơ quan/tổ chức đăng ký mua điện

(3): Giấy ủy quyền cho cá nhân đại diện của cơ quan/tổ chức để mua điện

(4) và (5): Ghi đầy đủ đối với cơ quan/tổ chức. Khách hàng cung cấp thông tin để nâng cao chất lượng dịch vụ

(6): Trường hợp đang dùng chung có thêm 01 trong những thông tin liên quan đến Chủ hộ dùng chung

(7): Là cá nhân hoặc đại diện Bên mua điện (được ủy quyền)

MẪU SỐ 2

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ ĐẤU NỐI CHO KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN ĐẤU NỐI VÀO LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định hệ thống điện phân phối)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khách hàng có nhu cầu đấu nối

a) Họ và tên khách hàng có nhu cầu đấu nối:

b) Có trụ sở đăng ký tại:

c) Người đại diện/Người được ủy quyền:

d) Chức danh:

đ) Số chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:

e) Địa chỉ liên lạc: Điện thoại: ; Fax: ; Email:

2. Hồ sơ pháp lý

Các tài liệu về tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật.

3. Mô tả dự án

a) Đề nghị đấu nối: (mô tả nhu cầu đấu nối)

b) Tên dự án:

c) Địa điểm xây dựng:

d) Lĩnh vực hoạt động/loại hình sản xuất:

đ) Ngày dự kiến đóng điện điểm đấu nối:

e) Cấp điện áp dự kiến đấu nối:

II. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐIỆN

1. Số liệu về điện năng và công suất định mức

Công suất sử dụng lớn nhất: (kW)

Điện năng tiêu thụ/ngày/tháng/năm: (kWh)

2. Số liệu dự báo nhu cầu điện tại điểm đấu nối

Đăng kýsử dụng điện	Năm hiện tại	Năm thứ2	Năm thứ3	Năm thứ4	Năm thứ5
Công suất lớn nhất (kW)					
Sản lượng điện trung bình năm (kWh)					

- Khách hàng phải cung cấp các thông tin về tổng công suất lắp đặt của các thiết bị điện, chế độ tiêu thụ điện (ca, ngày làm việc và ngày nghỉ).

- Đối với khách hàng sử dụng điện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có công suất sử dụng cực đại từ 40 kW trở lên, khách hàng phải cung cấp các thông tin về Biểu đồ phụ tải ngày điển hình của năm vào vận hành (hoặc năm dự kiến thay đổi đấu nối hiện có) và 04 năm tiếp theo.

3. Yêu cầu về mức độ dự phòng

Đối với Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối là khách hàng quan trọng theo danh mục được UBND cấp tỉnh phê duyệt có nhu cầu nhận điện từ hai nguồn trở lên cần nêu rõ nguồn dự phòng và công suất dự phòng yêu cầu.

4. Đặc tính phụ tải và các yêu cầu khác (nếu có)

Chi tiết về đặc điểm dây chuyền công nghệ các thành phần phụ tải của Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối, trong đó đặc biệt lưu ý cung cấp thông tin về các phụ tải có thể gây ra dao động quá 5% tổng công suất của Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối tại điểm đấu nối và mức gây nhấp nháy điện áp của các phụ tải đó.

MẪU SỐ 3

NỘI DUNG BÁO CÁO ĐIỀU CHỈNH HỢP PHẦN QUY HOẠCH

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.

2. Quy mô, tiến độ và các thông số chính của dự án cần điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.

3. Đánh giá ảnh hưởng của việc điều chỉnh, bổ sung dự án đối với lưới điện sau trạm 110kV khi xuất hiện dự án.

4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án bổ sung, điều chỉnh.

5. Kết luận và kiến nghị.

MẪU SỐ 4
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1) **CHỦ ĐẦU TƯ (2)** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ..... *V/v: đề nghị chấp thuận xây dựng công trình .....(3)*	*....., ngày ... tháng ... năm 201...*

Kính gửi: ..... (4)

a) Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

b) Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

c) Căn cứ Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh/thành phố.... ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....;

d) (....5.....)

e) (.....2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (....6....) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (.....7.....).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

f) Hồ sơ thiết kế của (....6....);

g) Bản sao (....8....) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (....6...) do (....9....) thực hiện.

h) (....10...)

i) (.....2....) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:.....

Số điện thoại:.....

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu VT.	**(.....2.....)** **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG GHI TRONG CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường, địa điểm; ví dụ "Chấp thuận xây dựng đường điện sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường Quốc lộ 14, thuộc địa bàn thành phố Đồng Xoài".

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình (Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố).

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình.

(7) Ghi rõ tên đường, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải tuyến đường, các vị trí cắt ngang qua đường (nếu có).

(8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).

(9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.

(10) Các tài liệu khác nếu (....2....) thấy cần thiết./.

MẪU SỐ 5
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1) **CHỦ ĐẦU TƯ (2)** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ..... *V/v trình hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công công trình ....*	*....., ngày ... tháng ... năm 201...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH
Cấp phép thi công (....3.....)
Kính gửi: .....(...4...)

j) Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

k) Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

l) Căn cứ Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh/thành phố.... ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....;

m) Căn cứ (....5....)

n) (.....2.....) đề nghị được cấp phép thi công (....6....) tại (....7....). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày.... tháng....năm .... đến hết ngày... tháng...năm...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...)

o) (....2....) xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận. Đồng thời (....2....) xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

p) (...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện

các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: .....
Số điện thoại: .....

(.....2.....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
-.....;
- Lưu VT.

HƯỚNG DẪN GHI TRONG ĐƠN ĐỀ NGHỊ

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác).

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Cấp phép thi công đường điện sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của Quốc lộ 14, thành phố Đồng Xoài".

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công (Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế hoặc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố).

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạngmục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy đủ rõ lý trình, tên đường/quốc lộ, thuộc địa bàn huyện, thị nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công(trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(9) Các tài liệu khác nếu (....2....) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

MẪU SỐ 6
NỘI DUNG KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

MẪU TRANG BÌA CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)

(1)

KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của (2)

Đại diện (*) (ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có))	Đại diện đơn vị tư vấn (nếu có) (*) (ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng ... năm 20...

Ghi chú: (1) Chủ dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; (2) Tên dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

(*) Chỉ thể hiện tại trang phụ bìa.

CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh nơi thực hiện dự án), ngày... tháng... năm...

Kính gửi: (1) .....

Chúng tôi gửi đến (1) bản kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

I. Thông tin chung

1.1. Tên dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ*(gọi chung là dự án)*: nêu đúng tên gọi như được nêu trong báo cáo đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương).

1.2. Tên chủ dự án: ...

1.3. Địa chỉ liên hệ: ...

1.4. Người đại diện theo pháp luật: ...

1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án: (số điện thoại, số Fax, E-mail ...).

1.6. Địa điểm thực hiện dự án:

Mô tả vị trí địa lý (tọa độ các điểm khống chế ranh giới theo hệ VN2000) của địa điểm thực hiện dự án kèm theo sơ đồ minh họa chỉ rõ các đối tượng tự nhiên (sông ngòi, ao hồ, đường giao thông,...), các đối tượng về kinh tế - xã hội (khu dân cư, khu đô thị; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; công trình văn hóa, tôn giáo, di tích lịch sử,...), hiện trạng sử dụng đất trên vị trí thực hiện dự án và các đối tượng xung quanh khác.

Chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải của dự án kèm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành áp dụng đối với các nguồn này.

1.7. Quy mô dự án

Mô tả tóm lược về quá trình thi công xây dựng; quy mô/công suất sản xuất; công nghệ sản xuất; liệt kê danh mục các thiết bị, máy móc kèm theo tình trạng của chúng.

1.8. Nhu cầu nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng

- Nhu cầu về nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất được tính theo giờ, ngày, tháng hoặc năm; phương thức cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu.

- Nhu cầu và nguồn cung cấp điện, nước cho sản xuất.

Yêu cầu:

- Đối với trường hợp mở rộng, nâng cấp, nâng công suất của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động cần phải bổ sung thông tin về cơ sở đang hoạt động, đặc biệt là các thông tin liên quan đến các công trình, thiết bị, hạng mục, công nghệ sẽ được tiếp tục sử dụng hoặc loại bỏ hoặc thay đổi, điều chỉnh, bổ sung.

II. Các tác động xấu đến môi trường

2.1. Tác động xấu đến môi trường do chất thải

2.1.1. Khí thải: ...

2.1.2. Nước thải: ...

2.1.3. Chất thải rắn: ...

2.1.4. Chất thải nguy hại: ...

2.1.5. Chất thải khác:... (nếu có)

Đối với mỗi loại chất thải phải nêu đủ các thông tin về: nguồn phát sinh, tổng lượng phát sinh trên một đơn vị thời gian, thành phần chất thải. Đối với khí thải và nước thải còn phải nêu rõ hàm lượng/nồng độ của từng thành phần ô nhiễm đặc trưng và so sánh với tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành trong trường hợp chưa áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động xấu.

2.2. Tác động xấu đến môi trường không do chất thải

Nêu tóm tắt các tác động xấu đến môi trường khác (nếu có) do dự án gây ra: xói mòn, trượt, sụt, lở, lún đất; sự xói lở bờ sông, bờ suối, bờ hồ, bờ biển; sự bồi lắng lòng sông, lòng suối, lòng hồ; sự thay đổi mực nước mặt, nước dưới đất; xâm nhập mặn; xâm nhập phèn; sự biến đổi vi khí hậu; sự suy thoái các thành phần môi trường; sự biến đổi đa dạng sinh học và các yếu tố khác.

Yêu cầu: các loại tác động xấu đến môi trường phải được thể hiện theo từng giai đoạn, bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các giai đoạn sau theo đặc thù của từng dự án cụ thể: (1) chuẩn bị đầu tư, (2) thi công xây dựng, (3) vận hành dự án và (4) hoàn thành dự án.

III. Kế hoạch bảo vệ môi trường

3.1. Giảm thiểu tác động xấu do chất thải

- Mỗi loại chất thải phát sinh đều phải có kèm theo biện pháp giải quyết tương ứng và có thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả giải quyết. Trong trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

- Phải chứng minh sau khi áp dụng biện pháp giải quyết thì các chất thải sẽ được xử lý đến mức nào, có so sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành. Trường hợp không đáp ứng được yêu cầu quy định thì phải nêu rõ lý do và có các kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

3.2. Giảm thiểu các tác động xấu khác

Mỗi loại tác động xấu phát sinh đều phải có kèm theo biện pháp giảm thiểu tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả giảm thiểu tác động xấu đó. Trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án thì phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

3.3. Kế hoạch giám sát môi trường

- Giám sát lưu lượng khí thải, nước thải và những thông số ô nhiễm có trong khí thải, nước thải đặc trưng cho dự án, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành, với tần suất tối thiểu một (01) lần/06 tháng. Không yêu cầu chủ dự án giám sát nước thải đối với dự án có đấu nối nước thải để xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung và không yêu cầu chủ dự án giám sát những thông số ô nhiễm có trong khí thải, nước thải mà dự án không có khả năng phát sinh hoặc khả năng phát sinh thấp.

- Các điểm giám sát phải được thể hiện cụ thể trên sơ đồ với chú giải rõ ràng và tọa độ theo quy chuẩn hiện hành.

Yêu cầu:

- Ngoài việc mô tả biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường như hướng dẫn tại mục 3.1 và 3.2 Phụ lục này, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường mang tính công trình phải được liệt kê dưới dạng bảng, trong đó nêu rõ chủng loại, đặc tính kỹ thuật, đo lường cần thiết và kèm theo tiến độ xây lắp cụ thể cho từng công trình.

- Đối với đối tượng mở rộng quy mô, nâng cấp, nâng công suất, nội dung của phần III Phụ lục này cần phải nêu rõ hiện trạng các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường hiện có của cơ sở hiện hữu và mối liên hệ của các công trình này với hệ thống công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án cải tạo, nâng cấp, nâng công suất.

IV. Cam kết

Chúng tôi cam kết về việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nêu trong kế hoạch bảo vệ môi trường đạt các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Chúng tôi gửi kèm theo đây các văn bản có liên quan đến dự án *(nêu có và liệt kê cụ thể).*

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường, kể cả các tài liệu đính kèm. Nếu có sai phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

(2)
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: (1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.

CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa điểm), ngày..... tháng ..... năm 20.....

Kính gửi: (1) .....

Gửi đến (1) kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

I. Thông tin chung

1.1. Tên dự án, cơ sở *(gọi chung là dự án):...*

1.2. Tên chủ dự án: ...

1.3. Địa chỉ liên hệ: ...

1.4. Người đại diện theo pháp luật: ...

1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án: (số điện thoại, số Fax, E-mail...).

II. Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh

2.1. Địa điểm thực hiện dự án: .....

.....

2.3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; sản phẩm và số lượng

.....

.....

2.4. Diện tích mặt bằng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (m^2): .....

2.5. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất:

.....

.....

2.6. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất (dầu, than, củi, gas, điện...)

.....

.....

III. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công			Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đã qua kiểm định		
			Sử dụng loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm		
			Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị		
			Biện pháp khác: ...		
Bụi			Cách ly, phun nước để giảm bụi		
			Biện pháp khác: ...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom, tự xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Thu gom, thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Đổ thẳng ra hệ thốngthoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác:		
Nước thải xây dựng			Thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải rắn xây dựng			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải rắn sinh hoạt			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải nguy hại			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Tiếng ồn			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Bố trí thời gian thi công phù hợp		
			Biện pháp khác ...		
			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		

Rung			Bố trí thời gian thi công phù hợp		
			Biện pháp khác		
Nước mưa chảy tràn			Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
			Biện pháp khác ...		

IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Bụi và khí thải			Lắp đặt hệ thống xử lý bụi và khí thải với ống khói		
			Lắp đặt quạt thông gió với bộ lọc không khí ở cuối đường ống		
			Biện pháp khác ...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung		
			Biện pháp khác ...		
Nước thải sản xuất			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý nước thải cục bộ và thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung		
			Xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn quy định và thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận và quy chuẩn đạt được sau xử lý)		
			Biện pháp khác ...		
Nước thải từ hệ thống làm mát			Thu gom và tái sử dụng		
			Giải nhiệt và thải ra môi trường		
			Biện pháp khác ...		
Chất thải rắn			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự xử lý		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		

			Biện pháp khác ...		
Chất thải nguy hại			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác ...		
Mùi			Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác ...		
Tiếng ồn			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Cách âm để giảm tiếng ồn		
			Biện pháp khác ...		
Nhiệt dư			Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác ...		
Nước mưa chảy tràn			Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
			Biện pháp khác		

V. Cam kết

5.1. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

5.2. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.

5.3. Chúng tôi/tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.

(2)
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có)

Ghi chú: (1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.

Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) ở trang cuối cùng.